

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29-01-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Huyền Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Chu Mai Hương;

Ông Trần Văn Tiến.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phương Thị Tiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị L, sinh năm 1993, cư trú tại: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn H, sinh năm 1989, cư trú tại: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11/11/2020, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:*

Chị Lý Thị L và anh Lý Văn H được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục; tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2015, chị Lý Thị L đi làm ăn xa ở Bắc Ninh, ít khi về nhà. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, không còn quan tâm,

yêu thương nhau nữa. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh Lý Văn H không liên lạc, hỏi thăm, quan tâm chị Lý Thị L và không có hành động gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Lý Thị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lý Văn H và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Lý Văn H có một con chung là cháu Lý Tùng L, sinh ngày 11/11/2013, hiện nay con đang sống với anh Lý Văn H. Chị Lý Thị L yêu cầu anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi do chị không có chỗ ở ổn định, không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng từ ngày 01/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi theo yêu cầu của anh Lý Văn H.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2021, anh Lý Văn H trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung đúng như chị Lý Thị L đã trình bày. Nay, anh Lý Văn H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hòa giải được nên nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh Lý Văn H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lý Tùng L, sinh ngày 11/11/2013 và yêu cầu chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng từ ngày 01/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị L và anh Lý Văn H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ chấp nhận cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Lý Văn H. Về con chung: Anh Lý Văn H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; con chung là cháu Lý Tùng L cũng có mong muốn được sống cùng anh Lý Văn H. Thấy rằng anh Lý Văn H có chỗ ở, có thu nhập ổn định, chị Lý Thị L đồng ý để anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014 giao con chung cho anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng từ ngày 01/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Nguyên đơn chị Lý Thị L phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lý Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lý Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn H, cư trú tại Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Lý Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 04/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị L và anh Lý Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, tin tưởng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lý Thị L và anh Lý Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Chị Lý Thị L yêu cầu ly hôn và anh Lý Văn H chấp nhận ly hôn nhưng do chị Lý Thị L không yêu cầu Tòa án hòa giải, anh Lý Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Từ những phân tích trên, thấy rằng yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Lý Văn H có một con chung là cháu Lý Tùng L, sinh ngày 11/11/2013. Anh Lý Văn H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng từ ngày 01/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, anh Lý Văn H có việc làm nông nghiệp, có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ năm 2018 đến nay, con chung do anh Lý Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Lý Tùng L cũng có nguyện vọng được sống với anh Lý Văn H. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Lý Tùng L, sinh ngày 11/11/2013 cho anh Lý Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng từ ngày

01/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Lý Văn H. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 05 đăng ký ngày 04/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện L, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung: Giao cháu Lý Tùng L, sinh ngày 11/11/2013 cho anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lý Thị L thực hiện quyền này.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Chị Lý Thị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001453 ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lý Thị L phải nộp tiếp số tiền là án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Nông Thị Huyền Trang**